

Số: **03** /2017/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **14** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Nội vụ về việc ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 của Liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp về hệ thống thông tin thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

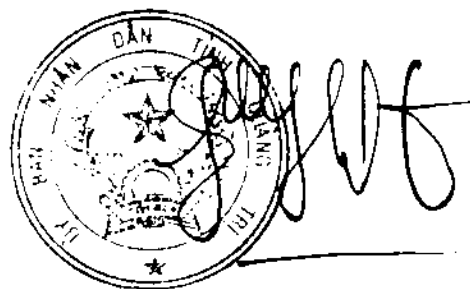
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2017 và thay thế Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/Tỉnh ủy.
- TT/HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với
doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **03** /2017/QĐ-UBND ngày **14** /3/2017 của
UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc: Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin, thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý vi phạm quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Công an tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
2. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.
3. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí.
4. *Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo

trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

5. *Kiểm tra, rà soát doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định pháp luật.

6. *Cơ quan chức năng* là các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này.

7. *Đơn vị trực thuộc* là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

1. Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; tăng cường việc tuân thủ pháp luật và giảm thiểu, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và hộ kinh doanh;

2. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động kịp thời, có hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

4. Phát hiện và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

5. Ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật;

6. Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp;

7. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.

Điều 5. Nguyên tắc và phương pháp phối hợp quản lý

1. Nguyên tắc phối hợp:

a. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

b. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng do đơn vị mình phụ trách.

c. Phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp và công khai thông tin:

+ Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời.

+ Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu.

+ Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

d. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của các đơn vị.

e. Không làm phát sinh thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

2. Phương pháp phối hợp.

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau đây:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Tổ chức họp, hội nghị;

c) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

d) Hình thức khác thông qua quy chế phối hợp riêng giữa các ngành (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 6. Nội dung thông tin

1. Thông tin đăng ký bao gồm các nội dung được quy định trong giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: đang hoạt động, đang làm thủ tục giải thể, đã giải thể, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện Luật Doanh nghiệp về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn; yêu cầu UBND cấp huyện cung cấp thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và dữ liệu thông tin đăng ký, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ trao đổi, đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và thông tin đăng ký quỹ tín dụng nhân dân với thông tin của Cục Thuế tỉnh về tình trạng hoạt động, ngừng hoạt động của doanh nghiệp.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn. Phòng Tài chính - Kế hoạch định kỳ trao đổi, đối chiếu thông tin đăng ký hộ kinh doanh với thông tin của Chi Cục Thuế cấp huyện về tình trạng hoạt động, ngừng hoạt động của hộ kinh doanh.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2. Cục Thuế công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng Cục Thuế.

3. Cục Thống kê công khai danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm hành chính trong việc chấp hành cung cấp thông tin thống kê theo Luật Thống kê.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn; công khai danh sách hộ kinh doanh trên địa bàn có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng khác có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Các cơ quan quy định tại Điều 2, Quy chế này chịu trách nhiệm đăng tải thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên website của đơn vị mình để cung cấp, công khai thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin. Đồng thời, khi có thông tin cần trao đổi, các cơ quan chủ động gửi qua thư điện tử cho các đơn vị có liên quan.

Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

Mục 2. THANH TRA, KIỂM TRA, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN.

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và xử lý vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra bao gồm: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: Phối hợp xử phạt, yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Thanh

tra tỉnh) là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan quy định tại Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan đề báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh, thành phố.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của mình, cơ quan chức năng phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra.

a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của mình cho Thanh tra tỉnh.

Căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt.

3. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết luận Thanh tra, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thanh tra ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra

liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được công khai theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý;

b) Các cơ quan quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

1. Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các trường hợp sau:

a) Đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho các đơn vị kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này thì:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo yêu cầu doanh nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi và báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Mục 3. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH.

Điều 17. Phân công nhiệm vụ cụ thể các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có dự án được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư ngoài các khu kinh tế, khu công nghiệp.

c) Thực hiện đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp đúng theo quy định; Trực tiếp kiểm tra hoặc phối hợp cùng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra theo nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh; trực tiếp xử lý, phối hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm pháp luật; Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

d) Phối hợp với Cục Thuế tỉnh trao đổi, rà soát thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa 2 ngành. Phối hợp Sở Nội vụ để xây dựng hướng dẫn về hoạt động đăng ký kinh doanh thuộc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (nếu cần thiết).

e) Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về hoạt động kinh doanh khi xét thấy cần thiết; rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo tài chính định kỳ hàng năm và đột xuất theo quy định.

d) Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê và các cơ quan có liên quan, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các ngành có liên quan xét duyệt danh sách doanh nghiệp tiêu biểu, doanh nhân tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

d) Chủ trì phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tùy theo loại hình và tính chất hoạt động của doanh nghiệp để tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, lập kế hoạch và triển khai công tác hậu kiểm kịp thời theo quy định pháp luật.

e) Tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp; tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp trên cơ sở báo cáo tài chính của Cục Thuế, Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đến.

b) Cung cấp thông tin, xác nhận tính hợp lý thông tin công khai của các doanh nghiệp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

c) Phối hợp kiểm tra, thanh tra, theo kế hoạch, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán, giá bán sản phẩm của các loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật; trường hợp đột xuất phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật chuyên ngành thì báo cáo UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện thanh tra theo quy định pháp luật.

d) Hướng dẫn về chế độ thu và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế

a) Xử lý cấp mã số thuế cho doanh nghiệp theo quy định. Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

b) Tổng hợp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp do cơ quan thuế tiếp nhận, lưu trữ tại Hệ thống thông tin báo cáo tài chính được truyền sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Định kỳ hệ thống thông tin báo cáo tài chính của Cục thuế tỉnh, truyền toàn bộ dữ liệu mới được cập nhật về thông tin báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp sang cho cơ quan đăng ký kinh doanh để theo dõi.

c) Xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền; cung cấp danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị thu hồi mã số thuế hoặc không có nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý: Hàng quý tổng hợp, lập danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật về thuế thông báo đến các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý.

d) Cung cấp số liệu tình hình nộp thuế, nộp ngân sách hàng năm và các số liệu liên quan của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý, báo cáo UBND tỉnh và gửi các Sở ban ngành có liên quan theo yêu cầu.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư có liên quan đến nhiệm vụ đăng ký kinh doanh;

b) Ban thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xét duyệt danh sách doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trách nhiệm của Cục Thống kê tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện điều tra thông tin thống kê theo phương án của Tổng cục Thống kê đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ đánh giá, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn

b) Lập danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm, thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh để phối hợp xử lý.

c) Đôn đốc doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, điều tra thống kê, quyết toán định kỳ và xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành thống kê.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có dự án được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp; tổ chức, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp của tỉnh.

b) Định kỳ hàng tháng cung cấp các thông tin theo quy định đối với các doanh nghiệp, dự án do Ban cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Công an tỉnh và các Sở ngành có liên quan.

c) Thực hiện việc đăng ký, thẩm tra và cấp, điều chỉnh, quản lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Trách nhiệm của Sở Tư pháp: Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Có ý kiến bằng văn bản về các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư (kể cả đăng ký thay đổi) khi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế có văn bản đề nghị; nếu quá thời hạn đề nghị mà không có ý kiến phản hồi thì được xem như đã nhất trí với nội dung do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã đề nghị và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực mình quản lý.

b) Chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an. Khi phát hiện các sai phạm, vi phạm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, kịp thời thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cùng phối hợp xử lý.

9. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh.

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của ngành, địa phương.

b) Rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan để xử lý chồng chéo về phạm vi đối tượng, nội dung và thời gian thanh tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

c) Định kỳ tháng 01 hàng năm, Thanh tra tỉnh tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Các Sở, Ban, ngành khác

Thực hiện công tác quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định. Theo dõi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trên lĩnh vực ngành quản lý, định kỳ vào các ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành gửi báo cáo kết quả rà soát kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền của ngành về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Cục thống kê để theo dõi, tổng hợp.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Thanh tra tỉnh và các cơ quan ban ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện đăng ký hộ kinh doanh theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư/BQL Khu Kinh tế tỉnh) trong việc tham mưu UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư theo yêu cầu.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển.

c) Phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chuyên ngành để phối hợp xử lý.

d) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

- Tình hình thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác, tình hình chấp hành và vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

e) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

g) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh có trụ sở đóng trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã về việc chấp hành các nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan biết.

f) Hàng năm phối hợp các sở, ngành, các tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn các chuyên đề, các văn bản pháp luật mới, các chế độ chính sách ưu đãi của trung ương, của tỉnh về khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Theo dõi tình hình hoạt động và đơn đốc doanh nghiệp, hộ kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà vẫn hoạt động.

c) Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện các các sở ngành tuyên truyền các cơ chế chính sách của tỉnh về phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh để các cá nhân đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Mục 4. BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH.

Điều 18. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
2. Tình hình phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:
 - a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Trong tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại Điều 18 Quy chế này của năm liền trước, theo đó:

1. Báo cáo các nội dung tại các điểm a, c và d Khoản 2 Điều 18 Quy chế này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.
3. Báo cáo nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 18 Quy chế này gửi về Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.

Chương III.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH


Điều 20. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

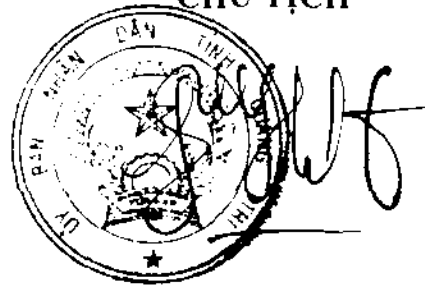
2. Nếu có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây ra thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công trong Quy chế này, chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính